

CÔNG TY CỔ PHẦN
HALCOM VIỆT NAM
HALCOM VIETNAM JOINT
STOCK COMPANY

Số/ No. 167/2025/CV/HAL-BQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

Hanoi, dated June 27, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
To: The State Securities Commission;
The Stock Exchange of Ho Chi Minh city.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HALCOM VIỆT NAM
Name of organization: HALCOM VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán/ Stock Symbol: HID
- Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Hòa Bình, số 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Address: Floor No.09, Hoa Binh Tower, No.106 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Hanoi city
- Điện thoại liên hệ/ Telephone: 024 3562 4709
- Email: info@halcom.vn
 - Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure: Giải trình biến động kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng năm tài chính 2024 đã kiểm toán của Công ty CP Halcom Việt Nam/ Explanation of changes in business results on the audited Separate Financial Statements of the fiscal year 2024 of Halcom Vietnam Joint Stock Company
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/06/2025 tại đường dẫn <https://halcom.vn/category/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>
This information was published on the company's website on 27/06/2025, as in the link <https://halcom.vn/category/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

*Giải trình biến động kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng năm tài chính 2024 đã kiểm toán/
Explanation of changes in business results on the audited Separate Financial Statements of the fiscal year 2024*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/
Party authorized to disclose information**



**Nguyễn Thu Trang/
Nguyen Thu Trang**



Số: 168/2025/CV/HALCOM
V/v: Giải trình biến động kết quả kinh
doanh trên BCTC riêng năm tài chính
2024.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở GD&ĐT Thành Phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2024, Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam giải trình biến động kết quả kinh doanh như sau:

I. Số liệu giữa Báo cáo tài chính riêng doanh nghiệp lập và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm tài chính 2024:

1. Các chỉ tiêu trên bảng Kết quả hoạt động kinh doanh:

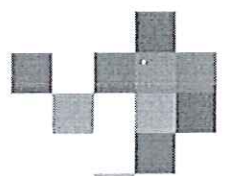
TT	Chỉ tiêu	BCTC kiểm toán 2024	BCTC doanh nghiệp lập 2024	Số tăng/ giảm (VND)
1	Chi phí tài chính	13.399.935.850	15.346.199.611	(1.946.263.761)
2	Chi phí khác	616.812.218	106.812.218	510.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	8.134.444.903	6.946.941.186	1.187.503.717

2. Giải trình nguyên nhân chênh lệch:

- Chi phí tài chính giảm 1,9 tỷ đồng do sự chênh lệch giữa số liệu trích trước trên sổ sách và số liệu thực tế chi trả.
- Chi phí khác tăng 510 triệu đồng, do đơn vị kiểm toán điều chỉnh bút toán hạch toán tiền phạt vi phạm hành chính từ việc ghi nhận giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối làm giảm Vốn chủ sở hữu ở BCTC tự lập sang ghi nhận ở Chi phí khác trong Kết quả hoạt động kinh doanh ở BCTC Kiểm toán.
- Khoản lợi nhuận sau thuế chênh lệch là do các nguyên nhân trên.

II. Số liệu giữa Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2024 so với năm 2023

1. Các chỉ tiêu trên bảng Kết quả hoạt động kinh doanh:



TT	Chỉ tiêu	BC kiểm toán 2024 (VNĐ)	BC kiểm toán 2023 (VNĐ)	Số tăng/ giảm (VNĐ)
1	Doanh thu bán hàng, CCDV	243.467.705.570	204.573.959.560	38.893.746.010
2	Giá vốn hàng bán	209.248.307.288	185.689.245.185	23.559.062.103
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.200.867.635	39.657.673.541	(38.456.805.906)
4	Chi phí tài chính	13.399.935.850	28.966.758.771	(15.566.822.921)
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.516.050.006	24.585.336.334	(13.069.286.328)
6	Thu nhập khác	2.612	56.924.928	(56.922.316)
7	Chi phí khác	616.812.218	2.786.636.290	(2.169.824.072)
8	Lợi nhuận sau thuế	8.134.444.903	2.260.581.449	5.873.863.454

2. Giải trình nguyên nhân chênh lệch:

2.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước 38,9 tỷ đồng là do công ty thúc đẩy hoạt động kinh doanh tăng trưởng theo đúng lộ trình lấy lại thị phần các mảng hoạt động kinh doanh thương mại và hoạt động tư vấn sau ảnh hưởng của dịch covid.

2.2. Giá vốn hàng bán tăng so với cùng kỳ năm trước 23,6 tỷ đồng. Tỷ lệ giá vốn tăng ít hơn so với tỷ lệ tăng doanh thu. Thời điểm hiện nay, công ty luôn cố gắng quản lý chi phí để đảm bảo giá vốn tối ưu nhất và gia tăng lợi nhuận gộp.

2.3. Doanh thu hoạt động tài chính giảm so với cùng kỳ năm trước 38,5 tỷ đồng. Do trong kỳ trước công ty thoái bớt các khoản đầu tư vào công ty con và các công ty liên kết mà kỳ này không có.

Hiện nay, công ty vẫn đang tiến hành thương thảo với các đối tác trong và ngoài nước để hợp tác đầu tư các dự án về lĩnh vực năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời, điện rác, sản xuất nước sạch...

2.4. Chi phí tài chính giảm so với cùng kỳ năm trước 15,6 tỷ đồng do:

- Kỳ trước, công ty mẹ đã trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty Cổ phần Phong Điện Miền Trung (CWP) do lỗ chênh lệch tỷ giá khoản vay ngân hàng nước ngoài và lãi suất



EURIBOR tăng dẫn đến tăng chi phí lãi vay phải trả ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, do ảnh hưởng của thiên tai và thời tiết dẫn đến sản lượng điện của công ty con CWP kỳ này thấp hơn so với cùng kỳ các năm trước.

2.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước 13 tỷ đồng.

Do trong kỳ công ty đã cơ cấu bổ sung thêm các vị trí quản lý để đẩy nhanh quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm thúc đẩy tăng doanh thu cho hoạt động kinh doanh và chuẩn bị nhân sự mới cho việc đầu tư dự án sắp tới.

Ngoài ra, do trong kỳ trước có khoản phát sinh đơn vị kiểm toán yêu cầu kết chuyển các chi phí tiền đầu tư về chi phí quản lý theo đúng chuẩn mực.

2.6. Thu nhập khác kỳ này hầu như không phát sinh, có sự chênh lệch gần 57 triệu đồng là do năm 2023 thu được khoản tiền tháo dỡ và thanh lý hai cột đo gió tại dự án nghiên cứu đầu tư.

2.7. Chi phí khác giảm so với cùng kỳ năm trước gần 2,2 tỷ đồng do kỳ trước có phát sinh thanh lý hai cột thu thập số liệu đo gió của Dự án Đầu tư XD Nhà máy Điện Gió Phú Yên và Dự án ĐTXD nhà máy điện gió ngoài khơi Lệ Thủy - Quảng Bình.

2.8. Lợi nhuận sau thuế kỳ này chênh lệch so với cùng kỳ năm trước 5,9 tỷ đồng là từ các chỉ tiêu trên.

Trong kỳ, Công ty vẫn tiếp tục tập trung tất cả nguồn lực cho hoạt động đầu tư xây dựng dự án dài hạn về năng lượng sạch có nhiều tiềm năng trong tương lai như: Dự án nước Nhơn Hội, dự án điện gió tại Quảng Bình, dự án Resort Phương Mai 3 và một số dự án khác. Các lĩnh vực khác của công ty diễn ra bình thường, không có biến động lớn.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần HALCOM Việt Nam về kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng năm tài chính 2024 đã được kiểm toán.

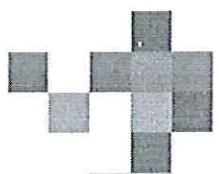
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP Công ty



PHẠM MINH TUẤN



No: *168* /2025/CV/HALCOM
 Re: *Explanation for Fluctuations in
 Business Results on the Separate Financial
 Statements for Fiscal Year 2024.*

Hanoi, June *27*, 2025

**Attn: - State Securities Commission Of Vietnam
 - Ho Chi Minh City Stock Exchange**

Based on the audited separate financial statements for fiscal year 2024, Halcom Vietnam Joint Stock Company hereby explains the fluctuations in business results as follows:

I. Figures between the separate financial statements prepared by the company and the audited separate financial statements for fiscal year 2024:

1. Key indicators on the Income Statement :

No	Item	Audited Financial Statements 2024	Company-prepared Financial Statements 2024	Increase/ Decrease (VND)
1	Financial Expenses	13,399,935,850	15,346,199,611	(1,946,263,761)
2	Other Expenses	616,812,218	106,812,218	510,000,000
3	Profit After Tax	8,134,444,903	6,946,941,186	1,187,503,717

2. Explanation of the Discrepancy:

- Financial expenses decreased by VND 1.9 billion due to an accounting error by CWP's accounting department, which has since been reviewed and corrected to align with proper accounting standards.
- Other expenses increased by VND 510 million, as the auditing firm adjusted the accounting entry for administrative penalties from account 4211 (directly reducing prior year's profit) to account 811 (other expenses for the current fiscal year), according to the State Securities Commission's Decision.
- The variance in **profit after tax** is attributed to the aforementioned reasons .

II. Figures from the 2024 audited separate financial statements compared to 2023

1. Key indicators on the Income Statement:



No.	Item	Audited Financial Statement 2024 (VND)	Audited Financial Statement (VND)	Increase/ Decrease (VND)
1	Revenue from Sales and Services	243,467,705,570	204,573,959,560	38,893,746,010
2	Cost of Goods Sold	209,248,307,288	185,689,245,185	23,559,062,103
3	Financial Revenue	1,200,867,635	39,657,673,541	(38,456,805,906)
4	Financial Expenses	13,399,935,850	28,966,758,771	(15,566,822,921)
5	General and Administrative Expenses	11,516,050,006	24,585,336,334	(13,069,286,328)
6	Other income	2,612	56,924,928	(56,922,316)
7	Other expense	616,812,218	2,786,636,290	(2,169,824,072)
8	Profit after tax	8,134,444,903	2,260,581,449	5,873,863,454

2. Explanation of the Discrepancy:

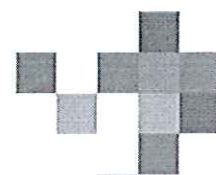
2.1. Revenue from sales and services increased by VND 38.9 billion compared to the same period last year. This growth is a result of the company's efforts to boost business activities and regain market share in both commercial trading and consulting services, following the impact of the COVID-19 pandemic.

2.2. Cost of Goods Sold (COGS) increased by VND 23.6 billion compared to the same period last year. The rate of COGS increase was lower than the rate of revenue growth. Currently, the company is consistently focused on managing costs to ensure the most optimal COGS and maximize gross profit.

2.3. Financial income decreased by VND 38.5 billion compared to the same period last year. This is because in the prior period, the company divested certain investments in subsidiaries and associated companies, which did not occur in the current period.

Currently, the company is actively negotiating with both domestic and international partners to collaborate on investment projects in renewable energy sectors, including wind power, solar power, waste-to-energy, and clean water production ...

2.4. Financial expenses decreased by VND 15.6 billion compared to the same period last year due to:



- In the prior period, the parent company made provisions for its investment in Central Wind Power Joint Stock Company (CWP) due to foreign currency exchange rate losses on foreign bank loans and an increase in EURIBOR interest rates, which led to higher interest expenses payable to foreign banks. Additionally, due to the impact of natural disasters and weather, the electricity output of the subsidiary CWP in the current period was lower compared to the same period in previous years.

2.5. General and Administrative Expenses (G&A) decreased by VND 13 billion compared to the same period last year .

This is because during the period, the company restructured and added more management positions to accelerate business operations, aiming to boost revenue and prepare new personnel for upcoming project investments.

Additionally, in the prior period, there was an amount that the auditing firm required to be reclassified as management expenses, in accordance with proper accounting standards .

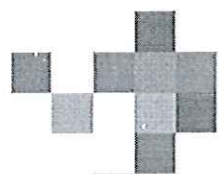
2.6. Other income in the current period was almost non-existent, with a difference of nearly VND 57 million. This is because in 2023, income was generated from the dismantling and liquidation of two wind measurement masts at the investment research project.

2.7. Other expenses decreased by nearly VND 2.2 billion compared to the same period last year. This is because the prior period included expenses related to the liquidation of two wind data collection masts from the Phu Yen Wind Power Plant Investment and Construction Project and the Le Thuy - Quang Binh Offshore Wind Power Plant Investment and Construction Project.

2.8. The profit after tax for the current period differs by VND 5.9 billion compared to the same period last year, resulting from the aforementioned indicators.

In the current period, the company continued to concentrate all resources on long-term investment and construction for clean energy projects with significant future potential. These include the Nhon Hoi water project, the Quang Binh wind power project, the

Việt
OM
143879



Phuong Mai 3 Resort project, and several other ventures. Other business segments of the company operated normally with no major fluctuations.

This concludes Halcom Vietnam Joint Stock Company's explanation regarding the business results presented in the audited separate financial statements for fiscal year 2024.

Sincerely!

Recipients:

- *As above*
- *Company archives*

DEPUTY GENERAL DIRECTOR



PHẠM MINH TUAN

3
★

